

**THE LIST OF STUDENTS FOR THE PVEP SCHOLARSHIP  
 ACADEMIC YEAR 2020-2021**

No	Student Code	Name		Class	Cum GPA & Admission Grade	Scholarship Value (in VND)
1	09PET110053	Hoang Van	Hieu	K6KKT	7,94	2.000.000
2	06PET110075	Tran Quang	Minh	K6KKT	7,84	2.000.000
3	06PET110083	Huynh Van	Tinh	K6KKT	8,10	2.000.000
4	06PET110067	Nguyen Minh	Duc	K6KKT	8,41	2.000.000
5	09PET110050	Luu Khanh	Linh	K6ĐC-ĐVD	7,81	2.000.000
6	07PPR110030	Truong Minh	Thang	K7LHD	7,32	2.000.000
7	07PPR110042	Vo Quoc	Vu	K7LHD	7,70	2.000.000
8	07PPR110033	Le Thi Thuy	Trang	K7LHD	7,08	2.000.000
9	07PPR110040	Huynh Cong	Tuyen	K7LHD	7,21	2.000.000
10	07PPR110014	Huynh Quang	Linh	K7LHD	6,83	2.000.000
11	07PPR110034	Nguyen Thi Thuy	Trang	K7LHD	7,22	2.000.000
12	07PPR110019	Ha Thi Tuyet	Mo	K7LHD	6,84	2.000.000
13	07PPR110003	To Van	Bao	K7LHD	6,72	2.000.000
14	07PPR110009	Tran Thi Thanh	Ha	K7LHD	6,28	2.000.000
15	07PET110062	Nguyen Thi Phuong	Dao	K7KKT	7,63	2.000.000
16	07PET110070	Vo Thanh	Luan	K7KKT	7,60	2.000.000
17	07PET110065	Nguyen Minh	Hien	K7KKT	7,50	2.000.000
18	07PET110073	Nguyen Thanh	Tien	K7KKT	7,67	2.000.000
19	06PET110081	Dong Nhat	Thien	K7KKT	8,62	2.000.000
20	06PET110081	Nguyen Tan	Nghia	K8KKT	6,39	2.000.000
21	08PET110061	Le Huynh Cong	Huu	K8KKT	7,51	2.000.000
22	08PET110065	Nguyen Tran Dang	Thi	K8KKT	7,82	2.000.000
23	08PPR110013	Lu Hoang	Kha	K8LHD	8,71	2.000.000
24	08PPR110030	Nguyen Chi	Toan	K8LHD	8,78	2.000.000
25	08PPR110003	Nguyen Xuan	Cuong	K8LHD	8,63	2.000.000
26	09PET110050	Nguyen Anh	Hao	K8ĐC-ĐVD	8,56	2.000.000
27	08PPR110022	Vo Van Vu	Thanh	K8 LHD	7,75	2.000.000
28	08PPR110024	Le Huu	Thien	K8 LHD	7,76	2.000.000
29	08PPR110012	Tran Thi Thanh	Huyen	K8 LHD	7,70	2.000.000
30	09PET110006	Ngo Ngoc My	Duyen	K9A	20,80	2.000.000
31	09PET110009	Pham Thi Ngoc	Han	K9A	24,00	2.000.000
32	09PET110011	Nguyen Trung	Hieu	K9A	22,85	2.000.000
33	09PET110015	Nguyen Huu	Loc	K9A	26,90	2.000.000
34	09PET110017	Nguyen Thi Truc	Mai	K9A	24,30	2.000.000
35	09PET110019	Nguyen Hoang	Nam	K9A	20,25	2.000.000
36	09PET110023	Nguyen Mau Minh	Nhat	K9A	22,80	2.000.000
37	09PET110037	Nguyen Vinh	Tien	K9A	22,85	2.000.000
38	09PET110043	Vo Thanh	Tu	K9A	21,60	2.000.000
39	09PET110046	Nguyen Long	Vu	K9A	22,15	2.000.000
40	09PET110004	Huynh Tan	Dat	K9B	20,75	2.000.000
41	09PET110045	Nguyen Hoang	Viet	K9B	25,00	2.000.000
42	09PET110048	Nguyen Viet	Hau	K9B	24,80	2.000.000
43	09PET110050	Le Ba	Huy	K9B	22,15	2.000.000

44	09PET110020	Nguyen Hong	Ngoc	K9B	25,00	2.000.000
45	09PET110054	Le Xuan	Quoc	K9B	24,05	2.000.000
46	09PET110032	Nguyen Thi Anh	Thu	K9B	24,40	2.000.000
47	09PET110033	Truong Huynh	Thu	K9B	21,50	2.000.000
48	09PET110029	Vo Thanh	Thang	K9A	22,45	2.000.000
49	09PET110039	Lam Chi	Toan	K9B	21,30	2.000.000
50	09PET110028	Nguyen Tuan	Tai	K9A	26,00	2.000.000
<b>Total</b>						<b>100.000.000</b>